

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠI AN VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠI AN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI AN VIET NAM CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106966107

**3. Ngày thành lập:** 28/08/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11, ngõ 208/12 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979 812 747

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                                                                                                        | 2651        |
| 2.  | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                | 2821        |
| 3.  | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá                                                                                                                                                                                                                  | 2825        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;                                                                                                                                                    | 4669        |
| 5.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                      | 5610        |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                         | 5621        |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                            | 3312        |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                | 3314        |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                               | 3320        |
| 10. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                        | 3811        |
| 11. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                              | 3812        |
| 12. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                              | 3821        |
| 13. | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                                                      | 3830        |
| 14. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                             | 4210        |
| 15. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                          | 4220(Chính) |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                       | 4322        |
| 18. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                      | 4633        |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                       | 4659        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 89.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÃ MẠNH CHIẾN  | Tổ dân phố Kiên Thành, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | 48.950.000.000        | 55,00    | B3865062                                                                                                                                          |         |
| 2   | PHẠM VĂN DŨNG  | Thôn 1, Xã Quỳnh Lộc, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                       | 40.050.000.000        | 45,00    | 180275692                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÃ MẠNH CHIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 17/12/1948

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B3865062

Ngày cấp: 11/03/2010

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ dân phố Kiên Thành, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ dân phố Kiên Thành, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội